TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 441/2025/QĐST - HNGĐ	*Hà Nội, ngày 04 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 460/2025/TLST/HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị T**, sinh năm 1998
ĐKNKTT và trú tại: thôn Đ, xã T, TP Hà Nội.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Thanh H**, sinh năm 1991
ĐKNKTT và trú tại: thôn Đ, xã T, TP Hà Nội.

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 11 năm 2025;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Lê Thị T** và anh **Nguyễn Thanh H**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị **Lê Thị T** và anh **Nguyễn Thanh H** thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Phương A, sinh ngày 04/12/2016; Nguyễn Anh K, sinh ngày 12/11/2019 và cháu

Nguyễn An N, sinh ngày 09/10/2022. Ly hôn, vợ chồng thống nhất thỏa thuận giao cháu Nguyễn An N cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Nguyễn Hoàng Phương A, Nguyễn Anh K cho anh Hải trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi theo quy định pháp luật.

chị T, anh H có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.3.Về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về tài sản chung, công nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Chị Lê Thị T tự nguyện nộp cả 150.000 *(một trăm năm mươi nghìn*) đồng tiền án ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng do chị T đã nộp tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 11 - Hà Nội (Biên lai số 0017683 ngày 26/11/2025). Hoàn trả chị T 150.000 *(một trăm năm mươi nghìn*) đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND KV11 - Hà Nội;
- Phòng THADS KV11 - Hà Nội;
- UBND xã Tam Hưng;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Duy Trí